

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 187/2017/HSST

Ngày 14/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nông Hữu Dân – Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

2/ Ông Mai Xuân Đùng – Cán bộ hưu trí phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:164/2017/HSST, ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1967; tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 10, khối 3, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông: Nguyễn N; sinh năm: 1927 (đã chết); con bà: Lê Thị M, sinh năm: 1927. Hiện trú tại: Xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Quảng N; Gia đình bị cáo có bốn anh, em; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Bị cáo có vợ là: Trần Thị L, sinh năm 1967 và có 03 con; Con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2003. Hiện trú tại: Tổ 10, khối 3, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự; Ngày 22/02/2017, bị Hạt kiểm lâm thành phố B, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép, bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

****/ Người có quyền lợi- nghĩa vụ liên quan:***

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam -Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk - Phòng giao dịch Đại học Tây N (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 567 Lê D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T, sinh năm: 1967, trú tại: Tổ 10, khối 3, phường E, thành phố B. T đã bị Hạt kiểm lâm thành phố B xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1933/QĐ-XPVPHC ngày 22/02/2017, bằng hình thức phạt tiền. Ngày 26/3/2017, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CỬU LONG, biển số 47C-042.00, chở hàng thuê cho khách từ thành phố B vào huyện E. Khi đi ngang qua địa phận xã Cur M, huyện E, T nhìn thấy một đống gỗ để bên đường nên dừng xe lại hỏi mua. Tại đây, T gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu là chủ số gỗ trên và thỏa thuận bán cho T toàn bộ số gỗ đó với giá 2.000.000 đồng. T đồng ý và hẹn người đàn ông này chờ T đi giao hàng trên xe xong sẽ quay lại bốc gỗ và thanh toán tiền. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển số 47C-042.00 quay lại bãi gỗ bên đường tại xã Cur M để mua gỗ, lúc này ngoài người đàn ông là chủ gỗ còn có một số người đàn ông khác bốc gỗ lên xe, sau khi bốc gỗ lên xe xong thì T thanh toán số tiền 2.000.000 đồng như đã thỏa thuận từ trước. Việc mua bán gỗ được thỏa thuận bằng miệng, toàn bộ số gỗ T mua đều không có hồ sơ giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Mục đích T mua số gỗ trên để vận chuyển về thành phố B, bán lại kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ ngày 27/3/2017, khi T điều khiển xe ô tô biển số 47C-042.00, vận chuyển số gỗ trên đến trước số nhà: 359A Hùng Vương, phường T, thành phố B, thì bị lực lượng Công an thành phố B, phát hiện kiểm tra gỗ không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp nên đã tạm giữ xe ô tô cùng toàn bộ số gỗ trên xe, gồm: 89 khúc gỗ tròn Cắm xe, khối lượng: 2,877 m³ (có lý lịch gỗ kèm theo), để xác minh xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận giám định ngày 03/4/2017 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk và Khoa nông lâm trường Đại học Tây N, đã Kết luận:

- Chung loại gỗ: Chung loại gỗ tròn không có Dấu búa kiểm lâm và không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp được yêu cầu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B là gỗ Căm xe.

- Khối lượng gỗ: 89 khúc, có khối lượng là 2,877 m³ gỗ tròn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 173/KLĐG, ngày 07/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, số loại DFA1, màu sơn xanh, biển số 47C-042.00, số máy ZN85QA-C80100653A, số khung CL3610T-000453, trị giá: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển số 47C-042.00, là tài sản của vợ chồng Nguyễn T. Ngày 04/02/2016, T đã thế chấp cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk, phòng giao dịch Đại học Tây N, địa chỉ tại: 567 Lê D, phường E, thành phố B, để vay tiền (theo nội dung hợp đồng tín dụng số 5200LAV201600934 ngày 04/02/2016). Việc T dùng xe ô tô vào việc phạm tội, thì Ngân hàng không biết. Do vậy ngày 27/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, **quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 47C-042.00** cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk, phòng giao dịch Đại học Tây N để xử lý thu hồi nợ.

Tại bản cáo trạng số 183/KSĐT-HS ngày 27/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung quyết định truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân Tp. B truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” theo khoản 1 Điều 175 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn T theo cáo trạng số: 183/KSĐT - HS ngày 27/7/2017 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”

- *Áp dụng khoản 1 Điều 175 BLHS. Điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.*

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn T từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

***/ Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 2,877 m³ gỗ tròn, chủng loại Căm xe, không có giấy tờ nguồn gốc hợp pháp.

- Trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, biển số 47C-042.00, số máy ZN85QA-C80100653A, số khung CL3610T-000453 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số KA 4002250 (bản gốc) cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk, phòng giao dịch Đại học Tây N, nhận quản lý để thu hồi nợ.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Bị cáo Nguyễn T đã khai nhận: Vào khoảng 09 giờ, ngày 27/3/2017, tại trước số nhà 359A Hùng V, thuộc phường T, thành phố B, Nguyễn T đã điều khiển xe ô tô biển số 47C-042.00, vận chuyển 2,877 m³ gỗ tròn căm xe, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn T phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn T đã bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, lại có hành vi mua bán lâm sản trái phép, hành vi của bị cáo phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại Điều 175 BLHS quy định :

1. Người nào có một trong các hành vi sau đây gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

a).....

b) Vận chuyển, buôn bán gỗ trái phép nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 154 của Bộ luật này.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo nhận thức được gỗ là tài nguyên thiên nhiên đang bị cạn kiệt, được nhà nước hạn chế khai thác, đồng thời còn khuyến khích trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc để tạo môi trường sinh thái trong lành cho nhân loại. Hành vi phạm tội của bị cáo là tiếp tay cho kẻ lâm tặc. Hiện nay, loại tội phạm vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng đang diễn ra phức tạp, là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

Song xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự cải tạo, rèn luyện dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

****/ Về xử lý vật chứng:*** Đối với chiếc xe ô tô biển số: 47C – 042.00, số máy ZN85QA-C80100653A, số khung CL3610T-000453 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số KA 4002250(bản gốc). Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là vợ chồng bị cáo Nguyễn T. Nhưng ngày 04/02/2016 bị cáo đã thế chấp cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk – Phòng giao dịch Đại học Tây N, việc bị cáo dùng chiếc xe trên để vận chuyển lâm sản trái phép, thì Ngân hàng không biết nên ngày 27/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 47C – 042.00 cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk – Phòng giao dịch Đại học Tây N để xử lý thu hồi nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với 89 khúc gỗ, có khối lượng là: 2,877 m³ chủng loại gỗ tròn loại gỗ Cầm xe. Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp với khoản 1 Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn T** phạm tội “ Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng”

- *Áp dụng khoản 1 Điều 175 BLHS. Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn T cho UBND phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo dõi giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

***/ Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk – Phòng giao dịch Đại học Tây N 01 chiếc xe ô tô biển số: 47C – 042.00 số máy ZN85QA-C80100653A, số khung CL3610T-000453 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số KA 4002250 (bản gốc) nhận quản lý để thu hồi nợ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 89 khúc gỗ, khối lượng là: 2,877 m³ gỗ tròn, chủng loại Cẩm xe, không có giấy tờ nguồn gốc hợp pháp.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2017).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường E, Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

